

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 29-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Phạm Xuân Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên và bà Nguyễn Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2024/TB-TA ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Đào Thị H và 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 20/4/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn N 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2023, chưa được xóa.

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐ-XPVPHC ngày 02/9/2003, Công an thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn N 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, nộp phạt ngày 02/9/2003, đã được xóa.

Tại Bản án số 175/2013/HSST ngày 21/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn N 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; đã được xóa.

Tại Bản án số 27/2014/HSST ngày 10/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn N 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 08 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 năm 08 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 175/2013/HSST nêu trên, buộc Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 11 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/9/2017, đã được xóa.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 02/4/2021, Công an xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ xử phạt Nguyễn Văn N 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, nộp phạt ngày 16/4/2021, đã được xóa.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95/QĐ-XPHC ngày 22/6/2022, Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt Nguyễn Văn N 2.750.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 15/12/2022, đã được xóa.

Tại Quyết định số 88/QĐ-XPTT ngày 20/7/2022, UBND xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Nguyễn Văn N, thời hạn áp dụng là 03 tháng kể từ ngày 20/7/2022 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/9/2022, UBND xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ đã ra Quyết định Tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do bị khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 04/5/2023, UBND xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ đã ra Quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vũ Văn Ng, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Bà Vũ Hải Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N và ông Vũ Văn Ng là bạn bè có quen biết từ trước. Khoảng 09 giờ ngày 07/5/2024, N đến nhà ông Ng chơi, sau đó hỏi mượn ông Ng xe máy để đi giải quyết công việc cá nhân. Ông Ng đồng ý và cho N mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Victoria, loại xe Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát 34AA-227.41 là tài sản chung của gia đình và hẹn N chiều cùng ngày phải trả lại xe. Khi giao xe ông Ng nói cho N biết đăng ký, giấy tờ để trong cốp xe. Sau đó, N điều khiển xe đi đến khu vực thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương để tìm một người bạn nhưng không gặp được nên N đi về nhà ở thôn X, xã S, huyện Tứ Kỳ. Khoảng 16 giờ cùng ngày, con trai ông Ng là anh Vũ Minh H đến nhà N đòi xe máy, thì N bảo anh H về trước, N mang trả xe sau, nhưng N không trả xe máy cho

ông Ng mà tiếp tục giữ xe để sử dụng. Đến ngày 08/5/2024, do không có tiền chi tiêu nên N nảy sinh ý định đem chiếc xe máy của ông Ng đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. N điều khiển xe máy của ông Ng đến cửa hàng cầm đồ Tùng Lan, thành phố Hải Dương gặp bà Vũ Hải Y là chủ cửa hàng. N nói với bà Y chiếc xe máy trên là của con N và muốn cầm cố lấy số tiền 2.500.000 đồng. Bà Y tin tưởng nên đã lập hợp đồng cầm đồ, nhận chiếc xe máy trên và cho N vay số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi nhận số tiền này, N bỏ đi khỏi nhà và đã chi tiêu hết. Ngày 14/5/2024, N đến nhà ông Ng nói đã cầm cố chiếc xe máy đó lấy tiền tiêu xài; ông Ng yêu cầu N trả lại xe máy nhưng N không trả và bỏ đi khỏi địa phương đến huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để trốn tránh. Ngày 09/8/2024, ông Ng có đơn trình báo Công an huyện Tứ Kỳ; ngày 12/8/2024, bà Vũ Hải Y tự nguyện giao nộp xe máy nhãn hiệu Victoria, loại xe Wave, dung tích 50cc, màu sơn trắng, gắn biển kiểm soát 34AA-227.41 cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ. Ngày 08/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại chiếc xe máy nêu trên cùng đăng ký xe cho ông Ng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 50/KL-ĐGTS ngày 12/8/2024, Hội đồng định giá tài sản - UBND huyện Tứ Kỳ kết luận: Xe máy nhãn hiệu Victoria, loại xe Wave, dung tích 50 cc, màu sơn trắng, số khung RL9BCB7UMLBL00247, số máy VBL139FMBTA700247, biển kiểm soát 34AA-227.41. Xe được mua mới vào tháng 10/2020 với giá 14.700.000 đồng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 07/5/2024 chiếc xe có giá trị 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 25/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Không. Về trách nhiệm dân sự: Không. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Vũ Hải Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình, xác định quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 07/5/2024, Nguyễn Văn N đến nhà ông Vũ Văn Ng ở thôn M, xã S, huyện Tứ Kỳ chơi, do có quen biết nhau từ trước nên Nguyễn Văn N đã hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Victoria, loại xe Wave, màu sơn trắng, biển kiểm soát 34AA-227.41 giá trị 6.000.000 đồng để đi công việc cá nhân, ông Ng tin tưởng N nên đã cho N mượn chiếc xe này và hẹn chiều cùng ngày phải mang trả cho ông Ng. Sau khi mượn được xe, N đã sử dụng chiếc xe này rồi đi về nhà, chiều cùng ngày ông Ng đã cho con trai đến đòi nhưng N không trả ngay mà hứa hẹn sẽ mang trả sau. Sau đó N không trả và chiếm đoạt chiếc xe này, ngày 08/5/2024 N đã đem chiếc xe này cầm cố cho bà Vũ Hải Y lấy số tiền 2.500.000 đồng rồi bỏ trốn và chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, lạm dụng sự tin nhiệm của người khác để mượn tài sản của họ, đến thời hạn trả lại tài sản nhưng cố tình không trả, chiếm đoạt tài sản rồi bỏ trốn, giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của BLHS. Như vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, có một tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác đã bị kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm là phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định thì mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có bố để được tặng thưởng huân chương kháng chiến và lại được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản; nay bị hại và bà Vũ Hải Y đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu Victoria, loại xe Wave, dung tích 50 cc, màu sơn trắng, số khung RL9BCB7UMLBL00247, số máy VBL139FMBTA700247, biển kiểm soát 34AA-227.41 là tài sản của vợ chồng ông Vũ Văn Ng, bà Nguyễn Thị H1. Ngày 08/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại chiếc xe máy này cùng đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên HĐXX không đặt ra xử lý.

[9] Đối với bà Vũ Hải Y khi nhận cầm cố xe máy là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu nhưng bà đã không kiểm tra tính hợp pháp của chủ sở hữu tài sản mà đã cho vay tiền, tuy nhiên bà có lập hợp đồng cầm đồ có đầy đủ chữ ký của hai bên và bà không biết chiếc xe máy bị cáo mang cầm cố là tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đặt ra xử lý đối với bà Y là phù hợp. Bà Y đã cho bị cáo vay số tiền 2.500.000 đồng, nếu bà Y có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 260, các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2024.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan điều tra, Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi